**PHỤ LỤC IB**

DANH SÁCH CÁC BIỂU, MẪU SỬA ĐỔI - THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ*(Kèm theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mẫu số** | **Tên hồ sơ, mẫu biểu** | **Tình trạng** |
| **Hóa đơn, chứng từ điện tử** |  |
| 01/TB-TNĐT | Thông báo về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> | Sửa đổi, bổ sung |
| 01/TB-ĐKĐT | Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử | Sửa đổi, bổ sung |
| 01/TB-SSĐT | Thông báo về việc tiếp nhận/kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai | Sửa đổi, bổ sung |
| 01/TB-KTDL | Thông báo về việc kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử | Sửa đổi, bổ sung |
| 01/TB-KTT | Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế | Sửa đổi, bổ sung |
| 01/TB-NSD | Thông báo người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền | Bổ sung |

**Mẫu số: 01/TB-TNĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … …/TB-HĐCTĐT | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO****Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *<Tên người nộp thuế: ...>**<Mã số thuế của NNT:....>* |

*<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ............... - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số... NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ...............> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: ........................................................................................

- Mã giao dịch điện tử: …………………………………………………….

Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ............. của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

*<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế - Mẫu số .........- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ............ đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế …………….. > của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: *.....................................................................................*

- Mã giao dịch điện tử: *......................................................................*

- Lý do không tiếp nhận: *...................................................................*

- Đầu mối xử lý: *................................................................................*

*<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ <Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ......... - Mẫu số ......... - Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ............ đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ..............> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: *................................................................................*

- Mã giao dịch điện tử: *.................................................................*

Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ........... của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ........ của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu số ... ban hành kèm theo Nghị định số .... về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

*<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >*

Căn cứ < Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế ............ - Mẫu số.... - Ban hành kèm theo Nghị định số.../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số ............... đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử khấu trừ thuế .........> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: *.....................................................................................*

- Mã giao dịch điện tử: *......................................................................*

- Lý do không chấp nhận: *...................................................................*

- Đầu mối xử lý: *................................................................................*

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **<Chữ ký số của cơ quan thuế>** |

***Ghi chú:***

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ.

NNT, CQT chọn trường hợp thông báo tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-ĐKĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … …/TB-… … … | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (Họ tên người nộp thuế: .........)(Mã số thuế của NNT: ……..) |

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử ngày..../..../...

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ QUAN THUẾ/****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ***(Chữ ký số)* |

***Ghi chú:***

- Trường hợp Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp CQT ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

**Mẫu số: 01/TB-SSĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … …/TB-… … … | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (Họ tên người nộp thuế: .........................)(Mã số thuế của NNT: …………………..) |

Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày .../..../.... của:

Người nộp thuế *.......................................................................................*

Mã số thuế: *.............................................................................................*

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai.

(Trong trường hợp tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày ...../.../…. của quý công ty).

(Trong trường hợp không tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai do thông tin chưa chính xác).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ QUAN THUẾ/****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ***(Chữ ký số)* |

***Ghi chú:***

- Trường hợp CQT tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định này do NNT gửi đến theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19, Điều 34a Nghị định này thì Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận và “Chữ ký số” là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp CQT tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định này do NNT gửi đến theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này thì “Chữ ký số” là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

**Mẫu số: 01/TB-KTDL**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … …/TB-HĐĐT | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *<Tên người nộp thuế:...>**<Mã số thuế của NNT:....>* |

*<Trường hợp 1: Thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã>*

Căn cứ <Thông điệp gửi hóa đơn tới cơ quan thuế để cấp mã> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng... năm...., cơ quan thuế thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã của NNT, cụ thể như sau:

Ký hiệu hóa đơn:

Ký hiệu mẫu hóa đơn:

Số hóa đơn:

Thời điểm lập hóa đơn:

Mã giao dịch điện tử:

Lý do không cấp mã:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả lỗi** | **Hướng dẫn xử lý** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | *<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)* |  |  |

*<Trường hợp 2: Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT>*

Căn cứ *<Thông điệp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến CQT/Thông điệp thông báo hủy/giải trình HĐĐT có mã/không mã đã lập sai /Thông điệp chuyển bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT không mã đến CQT...>* của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế đã tiếp nhận gói dữ liệu hóa đơn điện tử:

Mã giao dịch điện tử: *.......................................................................................*

Mã số thuế: *.......................................................................................................*

Số lượng dữ liệu trong gói: *................................................................................*

Cơ quan thuế thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT như sau:

*< Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu hợp lệ>*

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là hợp lệ.

Trong trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và phát hiện dữ liệu chi tiết đã gửi/đã lập sai, cơ quan thuế sẽ có thông báo đến người nộp thuế.

*<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu không hợp lệ>*

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là không hợp lệ.

Lý do: *................................................................................................*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả lỗi** | **Hướng dẫn xử lý** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | *<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)* |  |  |

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **<Chữ ký số của cơ quan thuế>** |

***Ghi chú:***

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ hoặc đưa ra ví dụ.

NNT chọn trường hợp thông báo theo tương ứng.

**Mẫu số: 01/TB-KTT**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ……/TB-…… | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/ không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế****khởi tạo từ máy tính tiền**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (Người nộp thuế:....)(Mã số thuế:....) |

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, cơ quan thuế thông báo người nộp thuế ...................... (Mã số thuế: ....................) kể từ ngày.... tháng.... năm.... (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác/không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế/không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền), đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ***(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)* |

**Mẫu số 01/TB-NSD**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾCẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHVĂN BẢN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: … …/TB-… … … | *……., ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc ngừng sử dụng hóa đơn**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ......... Điều ..... Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [123/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/nghi-dinh-123-2020-nd-cp-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx) quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông báo số .... ngày ..... của (Cơ quan chức năng gửi thông báo tới cơ quan Thuế/hoặc thông báo của cơ quan thuế) thuộc trường hợp tại điểm ..... khoản 1 Điều 16 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025) thông báo doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh (lý do: ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể), Cơ quan Thuế thông báo:

*(Tên cơ quan ban hành văn bản)...* thông báo về việc .................. với *....(Tên người nộp thuế)...*

Mã số thuế: *......................................................................................................*

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: *................................................................................*

Lý do thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: ... *(ghi rõ lý do các trường hợp tại điểm ... khoản 1 Điều 16* Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 *của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*123/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/nghi-dinh-123-2020-nd-cp-quy-dinh-hoa-don-chung-tu-445980.aspx)*quy định về hóa đơn, chứng từ)*

Thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có hiệu lực kể từ ... giờ ... phút... giây ngày .../.../....

Người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử/hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kể từ thời điểm thông báo ngừng sử dụng hóa đơn có hiệu lực thi hành thì được coi là sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo quy định tại điểm ... khoản .... Điều 4 Nghị định số [125/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-125-2020-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-ve-thue-hoa-don-455646.aspx) ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CƠ QUAN THUẾ/****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ***(Chữ ký số)* |

***Ghi chú:***

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm a, b, c, d, h khoản 1 Điều 16 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm đ, e, g, i CQT ra Thông báo thì “Chữ ký số” là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.